

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 -PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2025/HS -ST
Ngày: 28/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tấn
2. Ông Bùi Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Hồng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 05/7/1990 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là tỉnh Phú Thọ). Nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Trịnh Thị D, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/04/2025 – 04/07/2025, hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bùi Văn H1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người làm chứng: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 15/04/2025 Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ) điều khiển xe ô tô BKS 28A - 252.02 di chuyển trên Quốc lộ A đi từ phố L, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố L, xã L, tỉnh Phú Thọ) để về nhà. Khi đi đến địa phận phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ) do không làm chủ được tốc độ nên Nguyễn Văn Đ đã đâm vào xe mô tô không có biển kiểm soát do ông Bùi Văn Đ1, sinh năm 1953, trú tại phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ) đang dừng ở mép đường bên phải, phía trước cùng chiều khiến ông Bùi Văn Đ1 ngã đập đầu xuống đường. Hậu quả: Ông Bùi Văn Đ1 bị thương ở vùng sau đầu được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng tới ngày 16/4/2025 thì ông Đ1 tử vong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại Km64+488m, Quốc lộ A thuộc địa phận phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ) xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường 2 chiều, có vạch kẻ sơn màu vàng, nét đứt để hai phần chia hai làn đường riêng biệt, chiều rộng mặt đường 5,80m, chiều rộng lề đường phải rộng 1,26m, lề đường trái 1m theo hướng L - Tân Lạc, trên đoạn đường có biển báo hiệu ký hiệu là 207B, 201a và biển chỉ dẫn chiều cao an toàn, chiều cao an toàn đường dây bên phải đường hướng đường H, bên trái đường có biển báo hiệu 212a. Đây là đoạn đường thẳng tầm nhìn rộng, không bị che khuất. Mặt đường trải nhựa phẳng. Xác định điểm va chạm (A). Từ (A) đến mép đường phải hướng L - T là 0,70m; từ (A) đến tim đường là 2,16m; từ (A) đến trục sau xe mô tô là 0,25m; từ (A) đến trục trước bên phải xe ô tô là 0,65m; từ (A) đến tâm vũng máu là 4,60m. Điểm va chạm (A) nằm hoàn toàn bên phần đường bên phải hướng L - T.

Quá trình khám nghiệm phương tiện xác định điểm va chạm giữa hai xe là khu vực đèn gầm trước bên phải xe ô tô BKS 28A-252.02 và toàn bộ phần nhựa phía sau cùng cụm đèn và vị trí gắn biển số của xe mô tô.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 231/KLGĐTT-PC09-CAT, ngày 25/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Nạn nhân Bùi Văn Đ1 chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS, ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận giá trị thiệt hại (các phụ tùng phải sửa chữa, thay thế) xe mô tô không có biển kiểm sát, số máy LC150FMG-01400032 sau tai nạn, thời điểm tháng 4/2025 là 230.000đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn Đ là: 0.000mg/L

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô BKS 28A - 252.02, nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số máy G4LADP118218, số khung RNYTB51MSDC041677, xe đã qua sử dụng, cùng các giấy tờ có liên quan: 01 (một) Giấy phép lái xe số 010179079301 cấp ngày 04/8/2022, có giá trị đến 04/8/2027 và 01(một) Căn cước công dân số 017090001282

cấp ngày 13/4/2021 đều mang tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB1075212 của xe ô tô BKS 28A-252.02; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô (bản photo) số 7348095, tên chủ xe Nguyễn Văn Đ.

- 01 (một) xe mô tô không mang biển kiểm soát, màu sơn nâu, số máy LC150FMG-01400032 xe đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ và đại diện gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Văn Đ1 số tiền 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm; đồng thời có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSLS ngày 27 tháng 06 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 15 – Phú Thọ, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) xe ô tô BKS 28A - 252.02, nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số máy G4LADP118218, số khung RNYTB51MSDC041677, xe đã qua sử dụng, cùng các giấy tờ có liên quan: 01 (một) Giấy phép lái xe số 010179079301 cấp ngày 04/8/2022, có giá trị đến 04/8/2027 và 01(một) Căn cước công dân số 017090001282 cấp ngày 13/4/2021 đều mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB1075212 của xe ô tô BKS 28A-252.02; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô (bản photo) số 7348095, tên chủ xe Nguyễn Văn Đ. Trả lại cho chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô không mang biển kiểm soát, màu sơn nâu, số máy LC150FMG-01400032 xe đã qua sử dụng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, đồng thời có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ nhiệm hình sự cho bị cáo. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an tỉnh P), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường ngày 18/4/2025; Bản kết luận giám định tử thi 231/KLGĐTT-PC09-CAT, ngày 25/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh H; Bản kết luận định giá tài sản số: 72/KL-HĐĐGTS, ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố H; lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 15/04/2025, Nguyễn Văn Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 28A - 252.02 di chuyển trên Quốc lộ A hướng L - T, khi đi đến địa phận phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là phố C, xã L, tỉnh Phú Thọ) do không làm chủ được tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô không có biển số do ông Bùi Văn Đ1 đang dừng ở mép đường bên phải, phía trước cùng chiều làm ông Bùi Văn Đ1 ngã đập đầu xuống đường dẫn tới hậu quả chấn thương sọ não và tử vong ngày 16/04/2025.

Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe; vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TTLT- BGTVT ngày 29/08/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông, cụ thể:

Tại khoản 1 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định: "*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường*".

Tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019 TTLT- BGTVT ngày 29/08/2019 quy định: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

- 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*
- 2. Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế..."*

Do vậy, việc bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông là khách thể được Luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ. Đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây thiệt hại về tính mạng và tài sản cho người khác. Xét

thấy hành vi của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng, trong vụ án này đáng lẽ ra bị cáo phải thấy trước và buộc phải thấy trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra cho mình và người khác từ việc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28A-252.02 không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phần đường nên đã gây tai nạn giao thông với người điều khiển xe máy dẫn tới hậu quả chết người. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi vô ý do cầu thả.

[4] Xét mối quan hệ nhân quả của vụ án: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28A-252.02 tham gia giao thông không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu là nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu gây nên tai nạn.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước và những nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện ra đầu thú; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Văn H1 có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bản thân có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng tại phố T, xã L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ giáo dục cải tạo, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật hình sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần trả lại các vật chứng trong vụ án cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 170.000.000đ (*một trăm bảy mươi triệu đồng*). Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đề cập trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm, người tham gia tố tụng khác không có yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/08/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã L, tỉnh Phú Thọ quản lý giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đề cập vấn đề trách nhiệm dân sự của vụ án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 (một) xe ô tô BKS 28A - 252.02, nhãn hiệu KIA, số loại MORNING, số máy G4LADP118218, số khung RNYTB51MSDC041677, xe đã qua sử dụng (*kèm theo 01 chìa khoá xe*) cùng các giấy tờ có liên quan gồm: 01 (một) Giấy phép lái xe số 010179079301 cấp ngày 04/8/2022; 01 (một) Căn cước công dân số 017090001282 cấp ngày 13/4/2021; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB1075212 của xe ô tô BKS 28A-252.02; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô (bản photo) số 7348095 đều mang tên Nguyễn Văn Đ.

+ Trả lại cho ông Bùi Văn T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Phố C, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình: 01 (một) xe mô tô không mang biển kiểm soát, màu sơn nâu, số máy LC150FMG-01400032 xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 45/THA ngày 18/07/2025 giữa bên giao Công an tỉnh P, bên nhận Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Phú Thọ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Phú Thọ (b/c)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15- Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại,
người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Minh Giang

